

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Nh, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1980; HKTT tại thôn B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/12/2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Hương Tr, sinh ngày 21/10/2019. Sau khi ly hôn chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 01 triệu đồng/ tháng cho anh Nguyễn Ngọc H. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2021/0007070 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS và THADS huyện G;
- UBND thị trấn G, huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Vũ Thị Minh Nguyệt

